

DỰ ÁN

XÂY DỰNG BA KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH

I. Sự cần thiết xây dựng ba khoa đào tạo chất lượng cao và các căn cứ xây dựng dự án

- Quyết định số 56/2003/QĐ-BGDĐT, ngày 10/12/2003 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”
- Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT, ngày 28/05/2009 ban hành “Điều lệ trường Cao đẳng”
- Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 01/11/2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành “Qui định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường Cao đẳng”
- Công văn 1743/BGDĐT, 30/03/2011 qui định đánh giá và cho điểm các lĩnh vực công tác đối với cơ sở giáo dục Đại học, Cao đẳng.
- Nghị định số 43/NĐ-CP, ngày 25/04/2006 Qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
- Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 28/12/2003 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành “Qui chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ”
- Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 28/11/2008 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành “Qui định chế độ làm việc của giảng viên”
- Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN, hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
- Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg, ngày 30/07/2003 của Thủ tướng chính phủ ban hành “Điều lệ trường Đại học”
- Thực hiện thông báo 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị
- Thực hiện nghị quyết số 10/NQ-TU ngày 25/7/2011
- Thực hiện kế hoạch phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo giai đoạn 2011 - 2015 của UBND tỉnh Nam Định
- Xây dựng đội ngũ nhà giáo cho bậc Giáo dục Tiểu học, THCS có chất lượng cao cho ngành Giáo dục & Đào tạo Nam Định đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển.

II. Mục tiêu

- Xây dựng ba khoa chất lượng cao, nhằm đáp ứng cho đào tạo của ngành Giáo dục & Đào tạo Nam Định luôn là đơn vị hàng đầu về giáo dục, đào tạo trong cả nước, tiến tới giáo dục, đào tạo Nam Định ngang tầm với giáo dục, đào tạo khu vực Asian, đáp ứng yêu cầu của hội nhập và phát triển.
- Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và giảng viên giỏi có trình độ cao trong khoa, trường và đào tạo ra các giáo viên giỏi cho trường THCS và trường Tiểu học.
- Xây dựng điều kiện làm việc cho các khoa, các phòng học hiện đại, các phòng nghiên cứu cho giảng viên, phương tiện kỹ thuật, sách và tài liệu giảng dạy, học tập; bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao.

III. Nội dung dự án

A. TIÊU CHUẨN KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KHOA SƯ PHẠM CHẤT LƯỢNG CAO

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của khoa

1. Mục tiêu của Khoa được xác định, công bố công khai, có nội dung rõ ràng,

phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với các nguồn lực và định hướng phát triển của khoa; phù hợp với nhu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

2. Mục tiêu của khoa được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh

Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý

1. Khoa có quy chế tổ chức và hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của Điều lệ trường cao đẳng.

2. Trưởng, Phó khoa đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo của khoa có đủ thành phần và thực hiện được chức năng quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

4. Các bộ môn trực thuộc khoa được tổ chức phù hợp với yêu cầu của khoa, có cơ cấu và nhiệm vụ theo Điều lệ trường cao đẳng.

5. Có các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các cơ sở thực hành sư phạm, nghiên cứu khoa học của khoa hợp quy định của Điều lệ trường cao đẳng.

6 Tổ chức Đảng trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

7 Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong khoa hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

9. Khoa xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch và kế hoạch phát triển khoa phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch phát triển của trường Cao đẳng.

Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Chương trình đào tạo có mục tiêu cụ thể, rõ ràng, có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm và đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

3. Chương trình đào tạo của mỗi môn học có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của môn học.

4. Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo các ý kiến phản hồi từ người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

5. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo và các phương thức tổ chức đào tạo.

Tiêu chuẩn 4: Các hoạt động đào tạo

1. Công tác tuyển sinh được đảm bảo thực hiện công bằng và khách quan.

2. Thực hiện phổ biến các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định riêng của trường liên quan đến học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của người học.

3. Công khai số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

4. Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt.

5. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp cho người học.

6. Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học.

7. Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học.

Tiêu chuẩn 5: Giảng viên, cán bộ và nhân viên

1. Giảng viên, cán bộ và nhân viên được đảm bảo các quyền quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

2. Khoa có kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ở ngoài nước; chú trọng đào tạo và phát triển các giảng viên trẻ.

3. Giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

4. Có đủ số lượng giảng viên cơ hữu để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; có cơ cấu chuyên môn hợp lý.

5. Đội ngũ giảng viên có trình độ và kinh nghiệm công tác chuyên môn; có trình độ ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; tự chủ về học thuật.

6. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên có đủ số lượng, có năng lực nghiệp vụ và được định kỳ bồi dưỡng nâng cao năng lực.

7. Khoa tổ chức đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học.

8. Hàng năm tổ chức lấy ý kiến của sinh viên, giảng viên về chất lượng phục vụ của cán bộ quản lý và công tác quản lý trong khoa.

Tiêu chuẩn 6: Người học

1. Người học được phổ biến đầy đủ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp.

2. Người học được tạo điều kiện để học tập, rèn luyện kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương và yêu cầu của trình độ đào tạo.

3. Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong trường học; người học chấp hành tốt quy chế đào tạo.

4. Người học được giáo dục về luật pháp, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; được tạo điều kiện để tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, công tác đoàn thể; chấp hành nghiêm chỉnh các nhiệm vụ của người học.

5. Khoa thực hiện đánh giá năng lực của người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo giáo viên.

6. Khoa có các hoạt động tư vấn việc làm cho người tốt nghiệp.

7. Khoa có kết quả điều tra về mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học

1. Có các hoạt động nghiên cứu khoa học, chủ động hợp tác nghiên cứu khoa học với các khoa và các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

2. Khoa có chủ trương và tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến.

3. Có các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào việc nâng cao chất lượng dạy, học và quản lý trong trường cao đẳng sư phạm, trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác ở địa phương.

4. Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các tập san, các ấn phẩm khoa học; có các tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường.

5. Có các hoạt động kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo; có các hoạt động về quan hệ quốc tế. Kết quả của các hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế đóng góp vào việc phát triển nguồn lực của khoa và của trường.

Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị và cơ sở vật chất khác

1. Phòng đọc của khoa có đủ tài liệu, sách, báo, tạp chí để tham khảo và học tập theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Tổ chức phục vụ đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

2. Khoa có đủ các phòng học và diện tích lớp học cho việc dạy và học; có đủ các phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

3. Có phòng máy tính được nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập của người học; có biện pháp hỗ trợ người học tiếp cận với công nghệ thông tin.

4. Có ký túc xá và các dịch vụ phục vụ người học.

5. Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao.

Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lí tài chính

1. Khoa có nguồn tài chính để hỗ trợ cho nghiên cứu của giảng viên.

2. Kinh phí nhà trường phân bổ cho các hoạt động của khoa phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Thực hiện công khai tài chính để giáo viên, cán bộ, công nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát.

Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa khoa nhà trường và xã hội

1. Khoa thiết lập được các mối quan hệ với các khoa trong trường, các đơn vị trong trường và các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng ở địa phương.

2. Khoa thiết lập được các mối quan hệ với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội.

B. TIÊU CHUẨN KHOA XÃ HỘI, KHOA TỰ NHIÊN, KHOA TIÊU HỌC – MÀM NON ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO.

TIÊU CHUẨN KHOA SƯ PHẠM CHẤT LƯỢNG CAO CẦN ĐƯỢC XÂY DỰNG

KHOA XÃ HỘI (ĐÀO TẠO NGÀNH NGỮ VĂN TRÌNH ĐỘ CĐSP CÓ CHẤT LƯỢNG CAO)

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của khoa

1. Mục tiêu của Khoa là đào tạo giáo viên THCS, giảng dạy Văn và Tiếng Việt ở trường THCS có trình độ CĐSP chất lượng cao.

2. Chất lượng đào tạo đảm bảo bằng chuẩn đầu ra của ngành đào tạo và được nơi sử dụng khẳng định

Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lí

1. Cơ cấu tổ chức khoa

1) Chủ nhiệm khoa (có trình độ tiến sỹ): phụ trách chung và trực tiếp phụ trách văn phòng, giáo vụ khoa.

2) Phó chủ nhiệm khoa (1) (có trình độ tiến sỹ): phụ trách công tác giảng dạy, NCKH và bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ

3) Phó chủ nhiệm khoa (2) (có trình độ tiến sỹ hoặc thạc sỹ): phụ trách công tác sinh viên, công tác rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên

4) Tổ Văn học : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên; tổ có hai nhóm chuyên môn là Văn học Nước ngoài và Văn học Việt Nam

5) Tổ Tiếng Việt : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên.

6) Tổ Phương pháp giảng dạy : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên; tổ có hai nhóm chuyên môn là phương pháp giảng dạy Văn và phương pháp giảng dạy Tiếng Việt

7) Tổ văn phòng : gồm CN khoa; văn phòng khoa; giáo vụ khoa; cố vấn học tập của khoa.

8) Chi bộ Đảng khoa

9) Liên chi Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khoa

10) Công đoàn bộ phận khoa.

11) Chi hội sinh viên khoa.

2. Tổ chức hoạt động phù hợp điều kiện thực tế và quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Phải đảm bảo ứng dụng CNTT toàn diện trong công tác quản lý như; Quản lý sinh viên; Tổ chức cho sinh viên đăng ký học các học phần theo hệ thống tín chỉ; Quản lý điểm; Quản lý khoa học; Thông báo và tác nghiệp trên trang web của khoa thuộc Website của trường; Tra cứu thông tin, trao đổi thông tin, liên kết thông tin với thư viện điện tử của trường thông qua mạng nội bộ của trường và internet.

Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Có chương trình đào tạo chi tiết cho ngành Văn trình độ CĐSP chất lượng cao bao gồm: mục tiêu cụ thể, rõ ràng, có cấu trúc hợp lí, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm và đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương. Có đề cương chi tiết cho tất cả các học phần thuộc ngành đào tạo

3. Chương trình đào tạo của mỗi môn học có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của môn học.

4. Chương trình đào tạo được định kì bổ sung, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo các ý kiến phản hồi từ người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

5. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng liên thông hợp lí giữa các trình độ đào tạo và các phương thức tổ chức đào tạo.

Tiêu chuẩn 4: Các hoạt động đào tạo

1. Công tác tuyển sinh: được tham gia với nhà trường, đảm bảo thực hiện công bằng và khách quan.

2. Thực hiện phổ biến các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định riêng của trường liên quan đến học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của người học.

3. Công khai số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

4. Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt.

5. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp cho người học.

6. Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học.

7. Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học.

Tiêu chuẩn 5: Giảng viên, cán bộ và nhân viên

1. Giảng viên, cán bộ và nhân viên được đảm bảo các quyền quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

2. Khoa có kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao

trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ở ngoài nước; chú trọng đào tạo và phát triển các giảng viên trẻ.

3. Giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

4. Có đủ số lượng giảng viên cơ hữu (mỗi tổ chuyên môn có sáu giảng viên, ban chủ nhiệm khoa có ba người, tổ văn phòng có ba người) để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; có cơ cấu chuyên môn hợp lý.

5. Đội ngũ giảng viên có trình độ 50% tiến sĩ, 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ, các trợ giảng có trình độ cử nhân và kinh nghiệm công tác chuyên môn; có trình độ ngoại ngữ và tin học C đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; tự chủ về học thuật.

6. Khoa tổ chức đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học.

8. Hàng năm tổ chức lấy ý kiến của sinh viên, giảng viên về chất lượng phục vụ của cán bộ quản lý và công tác quản lý trong khoa..

Tiêu chuẩn 6: Người học

1. Người học được phổ biến đầy đủ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp.

2. Người học được tạo điều kiện để học tập, rèn luyện kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương và yêu cầu của trình độ đào tạo.

3. Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khoẻ định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong trường học; người học chấp hành tốt quy chế đào tạo.

4. Người học được giáo dục về luật pháp, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; được tạo điều kiện để tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, công tác đoàn thể; chấp hành nghiêm chỉnh các nhiệm vụ của người học.

5. Khoa thực hiện đánh giá năng lực của người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo giáo viên.

6. Khoa có các hoạt động tư vấn việc làm cho người tốt nghiệp.

7. Khoa có kết quả điều tra về mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học khoa học cơ bản phục vụ cho nghiên cứu sinh và đóng góp cho văn học quốc gia; Nghiên cứu khoa học giáo dục phục vụ cho đào tạo ngành văn CDSP, chủ động hợp tác nghiên cứu khoa học với các khoa và các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

2. Khoa có chủ trương và tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến.

3. Có các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào việc nâng cao chất lượng dạy, học và quản lý trong trường cao đẳng sư phạm, trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác ở địa phương.

4. Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các tạp san, các ấn phẩm khoa học; có các tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường.

5. Có các hoạt động kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo; có các hoạt động về quan hệ quốc tế. Kết quả của các hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế đóng góp vào việc phát triển nguồn lực của khoa và của trường.

Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị và cơ sở vật chất khác

1. Phòng đọc của khoa có đủ tài liệu, sách, báo, tạp chí để tham khảo và học tập theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Tổ chức phục vụ đáp ứng yêu cầu học tập của người học.
2. Khoa có đủ các phòng học và diện tích lớp học cho việc dạy và học; có đủ các phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị theo yêu cầu của chương trình đào tạo.
3. Có phòng máy tính được nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập của người học; có biện pháp hỗ trợ người học tiếp cận với công nghệ thông tin.
4. Có ký túc xá và các dịch vụ phục vụ người học.
5. Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao.

Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính

1. Khoa có nguồn tài chính để hỗ trợ cho nghiên cứu của giảng viên.
2. Kinh phí nhà trường phân bổ cho các hoạt động của khoa phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.
3. Thực hiện công khai tài chính để giáo viên, cán bộ, công nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát.

Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa khoa nhà trường và xã hội

1. Khoa thiết lập được các mối quan hệ với các khoa trong trường, các đơn vị trong trường và các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng ở địa phương.
2. Khoa thiết lập được các mối quan hệ với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội.

KHOA TỰ NHIÊN (ĐÀO TẠO NGÀNH TOÁN TRÌNH ĐỘ CĐSP CÓ CHẤT LƯỢNG CAO)

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của khoa

1. Mục tiêu của Khoa là đào tạo giáo viên THCS, giảng dạy Toán ở trường THCS có trình độ CĐSP chất lượng cao.
2. Chất lượng đào tạo đảm bảo bằng chuẩn đầu ra của ngành đào tạo và được nơi sử dụng khẳng định

Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý

Cơ cấu tổ chức khoa:

- 1) Chủ nhiệm khoa (có trình độ tiến sỹ): phụ trách chung và trực tiếp phụ trách văn phòng, giáo vụ khoa.
- 2) Phó chủ nhiệm khoa (1) (có trình độ tiến sỹ): phụ trách công tác giảng dạy, NCKH và bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ
- 3) Phó chủ nhiệm khoa (2) (có trình độ tiến sỹ hoặc thạc sỹ: phụ trách công tác sinh viên, công tác rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên
- 4) Tổ Toán cao cấp : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên; tổ có hai nhóm chuyên môn là Giải tích và Đại số cao cấp
- 5) Tổ Toán sơ cấp : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên; tổ có hai nhóm là Toán sơ cấp và Hình học
- 6) Tổ Phương pháp giảng dạy : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên; tổ có hai nhóm chuyên môn là phương pháp giảng dạy Toán và Thực hành giải toán
- 7) Tổ văn phòng : gồm CN khoa; văn phòng khoa; giáo vụ khoa; cố vấn học tập của khoa.
- 8) Chi bộ Đảng khoa

9) Liên chi Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khoa

10) Công đoàn bộ phận khoa.

11) Chi hội sinh viên khoa.

2. Tổ chức hoạt động phù hợp điều kiện thực tế và quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Phải đảm bảo ứng dụng CNTT toàn diện trong công tác quản lý như; Quản lý sinh viên; Tổ chức cho sinh viên đăng ký học các học phần theo hệ thống tín chỉ; Quản lý điểm; Quản lý khoa học; Thông báo và tác nghiệp trên trang web của khoa thuộc Website của trường; Tra cứu thông tin, trao đổi thông tin, liên kết thông tin với thư viện điện tử của trường thông qua mạng nội bộ của trường và internet.

Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Có chương trình đào tạo chi tiết cho ngành Toán trình độ CĐSP chất lượng cao bao gồm: mục tiêu cụ thể, rõ ràng, có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm và đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

3. Chương trình đào tạo của mỗi môn học có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của môn học.

4. Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo các ý kiến phản hồi từ người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

5. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo và các phương thức tổ chức đào tạo.

Tiêu chuẩn 4: Các hoạt động đào tạo

1. Công tác tuyển sinh: được tham gia với nhà trường, đảm bảo thực hiện công bằng và khách quan.

2. Thực hiện phổ biến các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định riêng của trường liên quan đến học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của người học.

3. Công khai số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

4. Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt.

5. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp cho người học.

6. Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học.

7. Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học.

Tiêu chuẩn 5: Giảng viên, cán bộ và nhân viên

1. Giảng viên, cán bộ và nhân viên được đảm bảo các quyền quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

2. Khoa có kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ở ngoài nước; chú trọng đào tạo và phát triển các giảng viên trẻ.

3. Giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

4. Có đủ số lượng giảng viên cơ hữu (mỗi tổ chuyên môn có sáu giảng viên, ban chủ nhiệm khoa có ba người, tổ văn phòng có ba người) để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; có cơ cấu chuyên môn hợp lý.

5. Đội ngũ giảng viên có trình độ 50% tiến sĩ, 100% giảng viên có trình độ thạc

sỹ, các trợ giảng có trình độ cử nhân và kinh nghiệm công tác chuyên môn; có trình độ ngoại ngữ và tin học C đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; tự chủ về học thuật.

6. Khoa tổ chức đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học.

7. Hàng năm tổ chức lấy ý kiến của sinh viên, giảng viên về chất lượng phục vụ của cán bộ quản lý và công tác quản lý trong khoa..

Tiêu chuẩn 6: Người học

1. Người học được phổ biến đầy đủ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp.

2. Người học được tạo điều kiện để học tập, rèn luyện kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương và yêu cầu của trình độ đào tạo.

3. Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khoẻ định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong trường học; người học chấp hành tốt quy chế đào tạo.

4. Người học được giáo dục về luật pháp, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; được tạo điều kiện để tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, công tác đoàn thể; chấp hành nghiêm chỉnh các nhiệm vụ của người học.

5. Khoa thực hiện đánh giá năng lực của người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo giáo viên.

6. Khoa có các hoạt động tư vấn việc làm cho người tốt nghiệp.

7. Khoa có kết quả điều tra về mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học khoa học cơ bản phục vụ cho nghiên cứu sinh và đóng góp cho Toán học quốc gia; Nghiên cứu khoa học giáo dục phục vụ cho đào tạo ngành Toán CĐSP, chủ động hợp tác nghiên cứu khoa học với các khoa và các cơ sở giáo dục trong tỉnh. Nghiên cứu bồi dưỡng sinh viên thi olympic toán sinh viên toàn quốc.

2. Khoa có chủ trương và tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến.

3. Có các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào việc nâng cao chất lượng dạy, học và quản lý trong trường cao đẳng sư phạm, trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác ở địa phương.

4. Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các tập san, các ấn phẩm khoa học; có các tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường.

5. Có các hoạt động kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo; có các hoạt động về quan hệ quốc tế. Kết quả của các hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế đóng góp vào việc phát triển nguồn lực của khoa và của trường.

Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị và cơ sở vật chất khác

1. Phòng đọc của khoa có đủ tài liệu, sách, báo, tạp chí để tham khảo và học tập theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Tổ chức phục vụ đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

2. Khoa có đủ các phòng học và diện tích lớp học cho việc dạy và học; có đủ các phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

3. Có phòng máy tính được nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập của người học; có biện pháp hỗ trợ người học tiếp cận với công nghệ thông tin.

4. Có ký túc xá và các dịch vụ phục vụ người học.
5. Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao.

Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lí tài chính

1. Khoa có nguồn tài chính để hỗ trợ cho nghiên cứu của giảng viên.
2. Kinh phí nhà trường phân bổ cho các hoạt động của khoa phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.
3. Thực hiện công khai tài chính để giáo viên, cán bộ, công nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát.

Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa khoa nhà trường và xã hội

1. Khoa thiết lập được các mối quan hệ với các khoa trong trường, các đơn vị trong trường và các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng ở địa phương.
2. Khoa thiết lập được các mối quan hệ với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội.

KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON (ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRÌNH ĐỘ CDSP CÓ CHẤT LƯỢNG CAO)

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của khoa

1. Mục tiêu của Khoa là đào tạo giáo viên Tiểu học, giảng dạy ở trường Tiểu học có trình độ CDSP chất lượng cao.
2. Chất lượng đào tạo đảm bảo bằng chuẩn đầu ra của ngành đào tạo và được nơi sử dụng khẳng định

Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lí

Cơ cấu tổ chức khoa:

- 1) Chủ nhiệm khoa (có trình độ tiến sỹ): phụ trách chung và trực tiếp phụ trách văn phòng, giáo vụ khoa.
- 2) Phó chủ nhiệm khoa (1) (có trình độ tiến sỹ): phụ trách công tác giảng dạy, NCKH và bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ
- 3) Phó chủ nhiệm khoa (2) (có trình độ tiến sỹ hoặc thạc sỹ: phụ trách công tác sinh viên, công tác rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên
- 4) Tổ Văn học - Tiếng Việt : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên; tổ có hai nhóm chuyên môn là Văn học và Tiếng Việt
- 5) Tổ Toán và Tự nhiên - Xã hội : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên. Tổ có hai nhóm là: nhóm Toán và nhóm Tự nhiên - Xã hội.
- 6) Tổ Phương pháp giảng dạy : tổ trưởng có trình độ tiến sỹ, 80% giảng viên có trình độ thạc sỹ; số lượng giảng viên 6 người trở lên; tổ có hai nhóm chuyên môn là phương pháp giảng dạy Văn - Tiếng Việt và phương pháp giảng dạy Toán và Tự nhiên - Xã hội
(Các bộ môn khác do các tổ chuyên môn trực thuộc trường đảm nhiệm)
- 7) Tổ văn phòng : gồm CN khoa; văn phòng khoa; giáo vụ khoa; cố vấn học tập của khoa.
- 8) Chi bộ Đảng khoa
- 9) Liên chi Đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh khoa
- 10) Công đoàn bộ phận khoa.
- 11) Chi hội sinh viên khoa.

2. Tổ chức hoạt động phù hợp điều kiện thực tế và quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Phải đảm bảo ứng dụng CNTT toàn diện trong công tác quản lí như; quản lí sinh viên; tổ chức cho sinh viên đăng ký học các học phần theo hệ thống tín chỉ; quản lí điểm; quản lí khoa học; thông báo và tác nghiệp trên trang web của khoa thuộc

Website của trường; tra cứu thông tin, trao đổi thông tin, liên kết thông tin với thư viện điện tử của trường thông qua mạng nội bộ của trường và internet.

Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Có chương trình đào tạo chi tiết cho ngành GIÁO DỤC TIỂU HỌC trình độ CDSP chất lượng cao bao gồm: mục tiêu cụ thể, rõ ràng, có cấu trúc hợp lí, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm và đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

3. Chương trình đào tạo của mỗi môn học có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của môn học.

4. Chương trình đào tạo được định kì bổ sung, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo các ý kiến phản hồi từ người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

5. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng liên thông hợp lí giữa các trình độ đào tạo và các phương thức tổ chức đào tạo.

Tiêu chuẩn 4: Các hoạt động đào tạo

1. Công tác tuyển sinh: được tham gia với nhà trường, đảm bảo thực hiện công bằng và khách quan.

2. Thực hiện phổ biến các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định riêng của trường liên quan đến học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của người học.

3. Công khai số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

4. Tổ chức đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đã được phê duyệt.

5. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp cho người học.

6. Đổi mới phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù môn học.

7. Đảm bảo an toàn, chính xác trong lưu trữ kết quả học tập của người học.

Tiêu chuẩn 5: Giảng viên, cán bộ và nhân viên

1. Giảng viên, cán bộ và nhân viên được đảm bảo các quyền quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

2. Khoa có kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ở ngoài nước; chú trọng đào tạo và phát triển các giảng viên trẻ.

3. Giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường cao đẳng.

4. Có đủ số lượng giảng viên cơ hữu (mỗi tổ chuyên môn có sáu giảng viên, ban chủ nhiệm khoa có ban người, tổ văn phòng có ba người) để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; có cơ cấu chuyên môn hợp lý.

5. Đội ngũ giảng viên có trình độ 50% tiến sĩ, 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ, các trợ giảng có trình độ cử nhân và kinh nghiệm công tác chuyên môn; có trình độ ngoại ngữ và tin học C đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; tự chủ về học thuật.

6. Khoa tổ chức đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học.

8. Hàng năm tổ chức lấy ý kiến của sinh viên, giảng viên về chất lượng phục

vụ của cán bộ quản lý và công tác quản lý trong khoa..

Tiêu chuẩn 6: Người học

1. Người học được phổ biến đầy đủ về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp.

2. Người học được tạo điều kiện để học tập, rèn luyện kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng giáo viên của địa phương và yêu cầu của trình độ đào tạo.

3. Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khoẻ định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong trường học; người học chấp hành tốt quy chế đào tạo.

4. Người học được giáo dục về luật pháp, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; được tạo điều kiện để tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, công tác đoàn thể; chấp hành nghiêm chỉnh các nhiệm vụ của người học.

5. Khoa thực hiện đánh giá năng lực của người tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo giáo viên.

6. Khoa có các hoạt động tư vấn việc làm cho người tốt nghiệp.

7. Khoa có kết quả điều tra về mức độ người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng giáo viên của địa phương.

Tiêu chuẩn 7: Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học khoa học cơ bản phục vụ cho nghiên cứu sinh và đóng góp cho văn học quốc gia; Nghiên cứu khoa học giáo dục phục vụ cho đào tạo ngành GIÁO DỤC TIỂU HỌC CĐSP, chủ động hợp tác nghiên cứu khoa học với các khoa và các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

2. Khoa có chủ trương và tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến.

3. Có các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào việc nâng cao chất lượng dạy, học và quản lý trong trường cao đẳng sư phạm, trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác ở địa phương.

4. Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các tập san, các ấn phẩm khoa học; có các tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường.

5. Có các hoạt động kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo; có các hoạt động về quan hệ quốc tế. Kết quả của các hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế đóng góp vào việc phát triển nguồn lực của khoa và của trường.

Tiêu chuẩn 8: Thư viện, trang thiết bị và cơ sở vật chất khác

1. Phòng đọc của khoa có đủ tài liệu, sách, báo, tạp chí để tham khảo và học tập theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Tổ chức phục vụ đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

2. Khoa có đủ các phòng học và diện tích lớp học cho việc dạy và học; có đủ các phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

3. Có phòng máy tính được nối mạng đáp ứng nhu cầu học tập của người học; có biện pháp hỗ trợ người học tiếp cận với công nghệ thông tin.

4. Có ký túc xá và các dịch vụ phục vụ người học.

5. Có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao.

Tiêu chuẩn 9: Tài chính và quản lý tài chính

1. Khoa có nguồn tài chính để hỗ trợ cho nghiên cứu của giảng viên.

2. Kinh phí nhà trường phân bổ cho các hoạt động của khoa phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Thực hiện công khai tài chính để giáo viên, cán bộ, công nhân viên biết và tham gia kiểm tra, giám sát.

Tiêu chuẩn 10: Quan hệ giữa khoa nhà trường và xã hội

1. Khoa thiết lập được các mối quan hệ với các khoa trong trường, các đơn vị trong trường và các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng ở địa phương.

2. Khoa thiết lập được các mối quan hệ với chính quyền và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương để thực hiện các hoạt động văn hoá - xã hội.

C. QUI ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH ĐỐI VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

1. Ngành Sư phạm Ngữ văn.

1.1 Thực hiện qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo theo năm tuyển sinh

1.2 Thí sinh thi khối C theo đề thi tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT

1.3 Xét tuyển thí sinh có hộ khẩu tại tỉnh Nam Định

1.4 Tuyển chọn sinh viên vào học lớp chất lượng cao thuộc ngành Ngữ văn từ sinh viên trúng tuyển vào ngành Ngữ văn của trường. Mỗi sinh viên dự thi hai bài văn, sinh viên học lớp chất lượng cao là những sinh viên đạt tổng điểm xếp từ cao nhất đến thứ 30

1.5 Số lượng sinh viên lớp chất lượng cao là 30 sinh viên..

2. Ngành Sư phạm Toán học

1.1 Thực hiện qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo theo năm tuyển sinh

1.2 Thí sinh thi khối A theo đề thi tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT

1.3 Xét tuyển thí sinh có hộ khẩu tại tỉnh Nam Định

1.4 Tuyển chọn sinh viên vào học lớp chất lượng cao thuộc ngành Toán từ sinh viên trúng tuyển vào ngành Toán của trường. Mỗi sinh viên dự thi hai bài toán, sinh viên học lớp chất lượng cao là những sinh viên đạt tổng điểm xếp từ cao nhất đến thứ 30

1.5 Số lượng sinh viên lớp chất lượng cao là 30 sinh viên..

3. Ngành Giáo dục Tiểu học.

1.1 Thực hiện qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo theo năm tuyển sinh

1.2 Thí sinh thi khối D1, A, C theo đề thi tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT

1.3 Xét tuyển thí sinh có hộ khẩu tại tỉnh Nam Định

1.4 Tuyển chọn sinh viên vào học lớp chất lượng cao thuộc ngành Giáo dục Tiểu học từ sinh viên trúng tuyển vào ngành Giáo dục tiểu học của trường. Mỗi sinh viên dự thi hai bài, một bài văn, một bài toán đối với thí sinh thi khối D₁; Thi hai bài văn, đối với thí sinh thi khối C; Thi hai bài toán đối với thí sinh thi khối A. Sinh viên học lớp chất lượng cao là những sinh viên đạt tổng điểm xếp từ cao nhất đến thứ 30

1.5 Số lượng sinh viên lớp chất lượng cao là 30 sinh viên..

CHUẨN ĐẦU RA

SỰ PHẠM NGỮ VĂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

1. Về kiến thức:

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về quản lý hành chính nhà nước và ngành GD-ĐT; giáo dục thể chất và quốc phòng - an ninh.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản của tâm lý học và giáo dục học đại cương, cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục; làm rõ được nhiệm vụ, nội dung dạy học và giáo dục ở trường THCS; vận dụng được những kiến thức về đặc điểm tâm lý học sinh THCS, nguyên tắc dạy học, giáo dục- Hiểu biết về ngôn ngữ văn tự Hán Nôm: Kết cấu, hình thể, cách viết, các bộ thủ chữ Hán; giải nghĩa được từ, câu; đọc và minh giải được các văn bản chữ Hán- Nôm trong chương trình Ngữ văn ở THCS.

- Nắm được những tri thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, những hiểu biết ban đầu về phương pháp và thao tác nghiên cứu ngôn ngữ để có thể vận dụng vào việc đọc và dạy tiếng Việt.

- Nắm được kiến thức về đặc trưng, bản chất, giá trị, quy luật, các hình thái biểu hiện đa dạng của văn học (thành phần, thể loại, phong cách, trào lưu, thi pháp), hình thành quan điểm khoa học, phương pháp luận nghiên cứu đánh giá các hiện tượng văn học, hình thành các kỹ năng đọc tác phẩm, phân tích đánh giá tác phẩm văn học.

- Nắm vững và vận dụng, thực hành được những kiến thức về: Từ vựng và ngữ nghĩa Tiếng Việt, Phong cách học Tiếng, Ngữ nghĩa - Ngữ dụng học, Đọc văn- Làm văn, Phương pháp dạy học Văn- Tiếng Việt- Tập làm văn.

- Hiểu biết có tính hệ thống về Văn học Việt Nam, Văn học thế giới từ văn học dân gian đến văn học viết qua các giai đoạn và tiến trình văn học; nắm vững diện mạo, đặc điểm, quá trình phát triển, các xu hướng, thể loại văn học, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Đánh giá được các tác giả, các hiện tượng văn học; tổng hợp và đánh giá, lý giải quy luật phát triển của văn học.

- Nắm vững chương trình môn Ngữ văn ở trường THCS và phương pháp dạy học bộ môn.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được công tác giáo viên chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động ngoài giờ và công tác Đội cho học sinh THCS

- Giao tiếp sư phạm hiệu quả, có kỹ năng ban đầu để nghiên cứu tâm lý học sinh.

- Có kỹ năng dạy học Tiếng Việt, Văn học, Tập làm văn theo tinh thần tích hợp và tích cực; kỹ năng giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục, hình thành kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập

- Thành thạo soạn thảo văn bản trên máy tính, soạn giáo án điện tử và trình chiếu bài giảng.

3. Về thái độ:

- Có những phẩm chất cơ bản của giáo viên trong nhà trường phổ thông, vững vàng tư tưởng chính trị, yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, có ý thức trách nhiệm xã hội, có đạo đức tác phong sư phạm.

- Có hứng thú với tri thức khoa học chuyên môn và khoa học sư phạm, yêu thích nghề dạy học.

- Không ngừng hoàn thiện bản thân về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Sẵn sàng hỗ trợ và khuyến khích học sinh học tập môn chuyên môn của mình.

4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

- Có đủ năng lực và phẩm chất để dạy học môn Ngữ văn, chủ nhiệm lớp ở các trường THCS

- Có thể tham gia công tác Đoàn thanh niên; tham gia vào các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tham gia công tác xã hội hoá giáo dục.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau ra trường

Có tiềm lực và thái độ sẵn sàng đáp ứng yêu cầu cập nhật kiến thức chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông và học tập vươn lên trình độ cao hơn.

CHUẨN ĐẦU RA

SƯ PHẠM TOÁN HỌC TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

1. Về kiến thức:

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức về quản lý hành chính nhà nước và ngành GD-ĐT, các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành thông dụng; giáo dục thể chất và quốc phòng - an ninh.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản của tâm lý học và giáo dục học đại cương, cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục; làm rõ được nhiệm vụ, nội dung dạy học và giáo dục ở trường THCS; vận dụng được những kiến thức về đặc điểm tâm lý học sinh THCS, nguyên tắc dạy học, giáo dục.

- Có kiến thức cơ bản về Toán học và áp dụng được những kiến thức này trong quá trình tiếp thu các kiến thức về giáo dục chuyên nghiệp ở khoa học cơ bản.

- Nắm vững các kiến thức và các phương pháp xây dựng các tập hợp số: số tự nhiên, số nguyên, số hữu tỉ, số thực và số phức. Hiểu được nguyên nhân hình thành và mở rộng các tập hợp số.

- Hiểu các khái niệm và các định lý về: giới hạn - liên tục, đạo hàm - vi phân, nguyên hàm - tích phân, ánh xạ tuyến tính, các phép biến hình...Hiểu rõ mối liên hệ giữa ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ; mối liên hệ giữa quan hệ hai ngôi, quan hệ tương đương, quan hệ thứ tự...

- Chính xác hoá một số khái niệm trong toán học như: độ dài, diện tích, thể tích, hàm số, đồ thị, vectơ, hệ toạ độ phẳng và không gian...Bổ sung các vấn đề về: đường tròn, mặt cầu, phép nghịch đảo, quỹ tích, dựng hình. Phân loại được các bài toán hình học afin, bài toán hình học Öclit, bài toán hình học đồng dạng, bài toán hình học xạ ảnh.

- Biết được cách xây dựng một lí thuyết Toán học bằng phương pháp tiên đề. Từ đó nhận biết được cách xây dựng các ngành Toán học cao cấp trong chương trình đào tạo cao đẳng sư phạm Toán như giải tích, đại số, hình học, tô pô.

- Có những hiểu biết về ứng dụng toán học giải quyết các vấn đề trong thực tiễn như các vấn đề về xác suất, thống kê, các bài quy hoạch tuyến tính.

- Nắm vững chương trình môn Toán ở THCS, phương pháp dạy học truyền thống, có hiểu biết về các quan điểm đổi mới trong dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Biết và sử dụng được các phần mềm về toán học trong quá trình dạy học Toán như: MathType, Geometer's Sketchpad, Maple.

- Hiểu biết và sử dụng được Tin học văn phòng, trình chiếu bài giảng. Biết cách khai thác mạng Internet phục vụ cho quá trình học tập cũng như dạy học sau này.

2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng giải các bài toán của đại số sơ cấp và hình học sơ cấp.
- Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để tìm hiểu và nắm vững việc trình bày các khái niệm trong SGK Toán THCS. Vận dụng tốt các phương pháp dạy học vào quá trình dạy học ở trường phổ thông.

- Thông qua các chuyên đề chuyên môn sinh viên có kỹ năng vận dụng một số lý thuyết của toán học cao cấp trong việc giải quyết một số bài toán của toán học sơ cấp như số học, hình học.

- Thực hiện được công tác giáo viên chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động ngoài giờ và công tác Đội cho học sinh THCS.

- Giao tiếp sư phạm hiệu quả, có kỹ năng ban đầu để nghiên cứu tâm lý học sinh.

3. Về thái độ

- Có những phẩm chất cơ bản của giáo viên trong nhà trường phổ thông, vững vàng tư tưởng chính trị, yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, có ý thức trách nhiệm xã hội, có đạo đức tác phong sư phạm.

- Có hứng thú với tri thức khoa học chuyên môn và khoa học sư phạm, yêu thích nghề dạy học.

- Không ngừng hoàn thiện bản thân về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Sẵn sàng hỗ trợ và khuyến khích học sinh học tập môn chuyên môn của mình.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.

Đủ năng lực và phẩm chất để dạy học môn Toán, chủ nhiệm lớp ở THCS, Tiểu học và các trường dạy nghề.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có đủ tiềm lực để học tập nâng cao trình độ hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, đáp ứng những yêu cầu mới của ngành và của xã hội và vươn lên trình độ cao hơn.

----- CHUẨN ĐẦU RA

GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

1. Kiến thức:

- Có những hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; về quản lý hành chính nhà nước và ngành GD-ĐT, các thuật ngữ tiếng Anh thông dụng, về giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản của tâm lý học và giáo dục học đại cương, cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học và giáo dục; làm rõ được nhiệm vụ, nội dung dạy học và giáo dục ở trường tiểu học; vận dụng được những kiến thức về đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, nguyên tắc dạy học, giáo dục.

- Có những kiến thức về các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành như: sinh lý trẻ tuổi tiểu học, phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, văn học, tiếng Việt, toán, thể dục, âm nhạc, mỹ thuật, thủ công - kỹ thuật, những kiến thức về tự nhiên - xã hội và giáo dục môi trường, giáo dục hoà nhập...

- Có kiến thức về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn Tiếng Việt và Toán ở tiểu học.

- Có kiến thức về các phương pháp dạy học chuyên ngành: Phương pháp dạy học Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội, Đạo đức,...

- Nắm vững được các yêu cầu và phương pháp đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiểu học.

2. Kỹ năng:

- Có khả năng thực hiện công tác giáo viên chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; công tác Đội và Sao nhi đồng cho học sinh tiểu học.

- Giao tiếp sư phạm hiệu quả, có kỹ năng ban đầu để nghiên cứu tâm lý học sinh.

- Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học (từng năm học, từng học kì), kỹ năng xây dựng hồ sơ giảng dạy và giáo dục học sinh,

- Có kỹ năng thiết kế bài giảng phù hợp với từng môn học và trình độ học sinh; biết bổ sung, hoàn thiện bài giảng thường xuyên.

- Có khả năng lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực và tương tác của học sinh.

- Sử dụng thành thạo và biết khai thác các phương tiện thiết bị dạy học thường có trong trường Tiểu học một cách thích hợp để đạt kết quả tốt.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thiết kế bài giảng.

3. Thái độ:

- Có những phẩm chất cơ bản của giáo viên trong nhà trường phổ thông, vững vàng tư tưởng chính trị, yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, có ý thức trách nhiệm xã hội, có đạo đức tác phong sư phạm.

- Có hứng thú với tri thức khoa học chuyên môn và khoa học sư phạm, yêu thích nghề dạy học.

- Không ngừng hoàn thiện bản thân về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Sẵn sàng hỗ trợ và khuyến khích việc học tập của học sinh bậc tiểu học, chia sẻ kinh nghiệm cho đồng nghiệp và phụ huynh.

4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

- Đủ năng lực và phẩm chất để dạy học ở bậc tiểu học.

- Có khả năng làm việc tại các cơ sở giáo dục học sinh tiểu học có khó khăn trong hoà nhập cộng đồng.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có những năng lực và phẩm chất cơ bản để đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học ở bậc tiểu học.

- Có khả năng học đại học ở chuyên ngành Giáo dục tiểu học.

E. QUYỀN LỢI CỦA GIÁNG VIÊN VÀ SINH VIÊN Ở KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

1. QUYỀN LỢI CỦA GIÁNG VIÊN GIẢNG DẠY LỚP CHẤT LƯỢNG CAO

- Được sử dụng thư viện điện tử miễn phí
- Được sử dụng phòng tác nghiệp làm bài giảng điện tử
- Được cấp kinh phí cho nghiên cứu khoa học
- Được cấp kinh phí cho học nâng cao trình độ lên thạc sĩ, tiến sĩ
- Được tạo điều kiện cho đi thực tập, thực tế
- Các tiết dạy lý thuyết tại lớp chất lượng cao được tính hệ số 1,3, các tiết dạy thực hành tại lớp chất lượng cao được tính hệ số 1.

2. QUYỀN LỢI CỦA SINH VIÊN LỚP CHẤT LƯỢNG CAO

- Được sử dụng trung tâm hỗ trợ học tập KRF miễn phí
- Được học tại phòng học có thiết bị dạy học hiện đại
- Được cấp kinh phí cho nghiên cứu khoa học
- Được thí nghiệm, thực hành đầy đủ và miễn phí vật phẩm

- Được tạo điều kiện cho đi thực tập, thực tế và thực hành nghiệp vụ.
- Được ở trong ký túc xá
- Được truy cập Internet trong trường miễn phí
- Đề nghị Tỉnh, sau tốt nghiệp sinh viên học lớp chất lượng cao được ưu tiên tuyển dụng vào dạy ở các trường THCS, Tiểu học. Có thể tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp lớp chất lượng cao dạy ở các lớp chất lượng cao ở THCS và Tiểu học.

F. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG KHOA XÃ HỘI, KHOA TỰ NHIÊN, KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO.

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG KHOA CHẤT LƯỢNG CAO CỦA TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

CÁC KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

1. KHOA XÃ HỘI: ĐÀO TẠO NGÀNH NGỮ VĂN TRÌNH ĐỘ CĐSP
2. KHOA TỰ NHIÊN: ĐÀO TẠO NGÀNH TOÁN TRÌNH ĐỘ CĐSP
3. KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON: ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRÌNH ĐỘ CĐSP

Để đạt được 10 tiêu chuẩn khoa đào tạo giáo viên THCS và Tiểu học chất lượng cao có trình độ CĐSP, các khoa Xã hội, Tự nhiên, Tiểu học của trường CĐSP Nam Định hiện nay cần được triển khai nội dung công việc theo kế hoạch sau:

a. Thực trạng các khoa Xã hội, Tự nhiên, Tiểu học – Mầm non thuộc trường CĐSP Nam Định (mỗi khoa hiện có)

1. Trang thiết bị phục vụ các khoa

- Một phòng làm việc của ban chủ nhiệm khoa, một phòng cho hội đồng khoa, 3 bộ máy tính, 5 tủ tài liệu, 1 bộ bàn ghế họp.
- Chưa có phòng làm việc và trang thiết bị làm việc cho P.CNK và các tiến sỹ

2. Các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ

- Đang thực hiện đào tạo theo qui chế 43
- Đang tiến hành triển khai xây dựng đề cương bài giảng theo hệ thống tín chỉ
- Đang tổ chức nghiên cứu khoa học và hội thảo đổi mới phương pháp dạy học phục vụ cho đào tạo theo hệ thống tín chỉ

3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học

- Có phòng học cho các lớp chất lượng cao
- Có 10 máy tính/ sinh viên, có hệ thống máy tính nối mạng
- Có website của trường, có trang web của các khoa
- Có một phòng nghiệp vụ cho các khoa

4. Trình độ chuyên môn

Mỗi khoa có 20 giảng viên, một cán bộ văn phòng, một giáo vụ khoa (chưa có cổ vấn học tập) trong đó 60% là thạc sỹ, mỗi khoa có hai giảng viên đang nghiên cứu sinh

b. Nội dung công việc và dự kiến kinh phí để triển khai xây dựng 3 khoa đào tạo chất lượng cao (ngoài nội dung công việc và kinh giao hoạt động thường xuyên hàng năm)

| STT | Lĩnh vực | Nội dung công việc; Thiết bị, trang bị | Số lượng (bộ, lượt, HP) | Thành tiền (triệu VNĐ) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|--|-------------------------|------------------------|--|
| 1 | Thiết bị phục vụ khoa | - Bàn, ghế CNK | 3 | 15 | 3 khoa |
| | | - Bàn, ghế P.CNK | 6 | 12 | 6 PCNK |
| | | - Tủ P. CNK | 6 | 12 | 6 PCNK |
| | | - Bàn ghế VPK | 3 | 150 | Mỗi bộ 50tr |
| | | - Tủ tài liệu VPK | 12 | 24 | - 4 bộ, 3 khoa |
| | | - Bàn, ghế làm việc cho tiến sỹ | 30 | 60 | - 30 tiến sỹ |
| | | - Thiết bị phòng hội thảo khoa | 3 | 600 | - 3 phòng hội thảo |
| | | - Thiết bị phòng nghiên cứu của giảng viên | 3 | 300 | - mỗi khoa 1 phòng NC |
| 2 | Chuyên môn, nghiệp vụ | - Xây dựng chương trình chi tiết và đề cương chi tiết HP | 120 | 600 | - 120 HP, mỗi HP 5 tr |
| | | - Hội thảo khoa học | 30 | 900 | - Mỗi khoa 2 hội thảo/năm, 5 năm, mỗi hội thảo 30 tr |
| | | - Hỗ trợ NCKH | 180 | 900 | - 180 đề tài, mỗi đề tài 5tr |
| | | - Hội thảo chuyên đề cấp bộ môn | 40 | 400 | - mỗi bộ môn 1HT/năm, 5năm, 8 bộ môn, 1 hội thảo 10 tr |
| | | - Thực tế của các lớp sinh viên | 30 | 1.500 | - 6 lớp/năm, mỗi lớp 50tr, trong 5 năm |
| | | - Các hội thảo cho các lớp sinh viên | 90 | 450 | - mỗi lớp 2 hội thảo/năm, 9 lớp, 5 năm |
| 3 | Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học | - Tung tâm hỗ trợ học tập cho SV - KRF | 1 | 2.500 | - 3 khoa dùng chung |
| | | - Phòng học có thiết bị dạy học hiện đại (lý thuyết) | 9 | 900 | - 100 tr một phòng |
| | | - Phòng nghiệp vụ giảng dạy (thực hành) | 3 | 450 | - 150 tr một phòng |
| | | - Sách tham khảo, sách chuyên khảo, giáo trình | 3K | 300 | - 3 khoa, mỗi khoa 100 tr |
| | | - Phòng hội thảo trực tuyến | 1 | 2.157 | |

| | | | | | |
|---|-------------------|---|------|--------|---------------------|
| 4 | Đào tạo đạt chuẩn | - Hỗ trợ đào tạo thạc sỹ | 24 | 480 | - mỗi thạc sỹ 20 tr |
| | | - Hỗ trợ đào tạo tiến sỹ | 18 | 720 | - mỗi tiến sỹ 40 tr |
| | | - Đào tạo quản lý | 15 | 70 | - mỗi khoa 3 người |
| 5 | Khác | Quản lý, hội thảo, sơ kết rút kinh nghiệm các năm, tổng kết | | 500 | |
| | | | Cộng | 14.000 | |

Ngoài nội dung các công việc trên, nhà trường CĐSP Nam Định cần phải có trường thực hành sư phạm thuộc hai bậc học THCS và Tiểu học, để thực nghiệm đổi mới phương pháp giảng dạy ở THCS và Tiểu học và thực tế, thực tập cho sinh viên, nhất là sinh viên đào tạo chất lượng cao.

IV. Hướng phát triển của dự án trong những năm tiếp theo

Từ năm 2015 đến 2020:

- Sau khi hoàn thành dự án xây dựng ba ngành chất lượng cao thuộc ba khoa, trường CĐSP ND tổ chức rút kinh nghiệm và triển khai xây dựng tiếp các ngành đào tạo chất lượng cao đó là: Sư phạm Sử; Sư phạm Vật Lý; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Tiếng Anh.

- Trên cơ sở đội ngũ đã được đào tạo, bồi dưỡng trên chuẩn sẽ tiến hành xây dựng dự án Đại học Nam Định

V. Kết luận và kiến nghị

- Kế hoạch xây dựng khoa Xã hội, khoa Tự nhiên, khoa Tiểu học – Mầm non đào tạo ban ngành chất lượng cao là khả thi.

- Ban giám hiệu và các đơn vị trong trường CĐSP Nam Định thống nhất cao, tập trung trí tuệ xây dựng các khoa đào tạo chất lượng cao.

- Đề nghị sở Giáo dục & Đào tạo phối hợp với trường CĐSP Nam Định chỉ đạo xây dựng các khoa đào tạo chất lượng cao.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo và tạo điều kiện về kinh phí, nhân lực để nhà trường CĐSP Nam Định xây dựng thành công khoa đào tạo chất lượng cao.

Nơi gửi:

- Văn phòng, - Sở GDĐT
- Phòng GDCN và GDTX, Sở GDĐT
- Phòng KH - TC, Sở GDĐT
- BGH - CĐSPND
- Lưu, HC

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Huy Ngọc